

Số: 02/2017/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh: **Lù Đức T**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị: **Lò Thị Đ**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lù Đức T và chị Lò Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn : anh Lù Đức T và bị đơn chị Lò Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Lò Đức T và chị Lò Thị Đ khai nhận thống nhất hai anh, chị có một con chung cháu Lò Thanh T1, sinh ngày 21/7/2016;

Sau ly hôn hai anh, chị thỏa thuận thống nhất chị Lò Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thanh T1 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị Đ phải tạo điều kiện cho anh Lò Đức T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc chị Lò Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Ghi nhận việc nguyên đơn anh Lò Đức T và bị đơn chị Lò Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn, Bị đơn mỗi người phải chịu 75.000đ; ghi nhận việc Nguyên đơn anh Lò Đức T tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền anh T phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Vậy khấu trừ với số tiền anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002051, ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã N- S- L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà